

Số: 34 /2006/QĐ-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 13 tháng 8 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành tỷ lệ thu tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND các cấp được Quốc hội khoá XI thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số: 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số: 120/2005/TT-BTC ngày 30/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số: 142/2005/NĐ-CP của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số: 823/TTr-STC ngày 20 tháng 7 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành tỷ lệ % thu tiền thuê đất cho từng loại đất, khu vực, vị trí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

TT	Loại đất, vị trí đất	Tỷ lệ thu tiền thuê đất (%)
I	Đất nông nghiệp	
1	Đất trồng cây lâu năm, hàng năm (tính chung cho các hạng đất)	
A	Địa bàn thuận lợi (khu vực 1)	0,50
B	Địa bàn còn lại	0,40
C	Địa bàn đặc biệt khó khăn	0,25
2	Đất lâm nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất (tính chung cho các loại đất)	
A	Thành phố Buôn Ma Thuột, thị trấn thuộc huyện	0,50
B	Địa bàn còn lại	0,35
C	Địa bàn đặc biệt khó khăn	0,25
3	Đất nuôi trồng thủy sản (tính chung cho các	

	loại đất)	
A	Địa bàn thuận lợi (khu vực 1)	0,50
B	Địa bàn còn lại	0,35
C	Địa bàn đặc biệt khó khăn	0,25
II	Đất phi nông nghiệp	
1	Địa bàn thuận lợi (khu vực 1)	0,50
2	Địa bàn còn lại	0,40
3	Địa bàn đặc biệt khó khăn	0,30

- Đối tượng thu tiền thuê đất, thuê mặt nước thực hiện tại Phần A, Mục II, Thông tư số 120/2005/TT-BTC ngày 30/12/2005 của Bộ Tài chính.

- Đối tượng không thu tiền thuê đất, thuê mặt nước thực hiện tại Phần A, Mục III, Thông tư số 120/2005/TT-BTC ngày 30/12/2005 của Bộ Tài chính.

Điều 2: Căn cứ vào tỷ lệ được quy định tại Điều 1 Quyết định này và giá đất do UBND tỉnh ban hành:

- Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố xác định đơn giá thuê đất đối với trường hợp tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuê đất để quyết định cho từng trường hợp cụ thể.

- Trưởng Phòng Tài chính Kế hoạch các huyện, thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định đơn giá thuê đất cho từng trường hợp cụ thể đối với hộ gia đình, cá nhân thuê đất.

Điều 3: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục trưởng Cục thuế, Thủ trưởng các Sở Ngành có liên quan, Chủ tịch UBND huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

- Như Điều 3.
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh.
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/cáo).
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/cáo).
- Chủ tịch, Phó CT UBND tỉnh.
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.
- Vụ Pháp chế, Cục Quản lý CS - Bộ Tài chính.
- Cục Kiểm tra VB - Bộ Tư pháp.
- Sở Tư pháp (để kiểm tra).
- Các tổ chức CT-XH của tỉnh (để p/hợp thực hiện).
- Lưu VT, TM, TH, NL, CN.



Lữ Ngọc Cư